TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

***1.* Anh Lại Hải Đ – sinh năm: 1978.**

Hộ khẩu thường trú: Tổ 21, phường N, quận C, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở hiện tại: tổ 16 (tổ 21 cũ), phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thu T – sinh năm: 1983.

Hộ khẩu thường trú: 101 đường G, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở hiện tại: số 2, ngách 29/16 phố V, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lại Hải Đ và chị Nguyễn Thu T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận C, thành phố Hà Nội ngày 31/8/2005, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Đ, chị T là hợp pháp.

Khi mới kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tôn trọng, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải, vun đắp tình cảm nhưng khả năng đoàn tụ không thành. Vợ chồng đã sống ly thân. Nay, anh Đ, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Lại Hải Đ và chị Nguyễn Thu T có 02 con chung là Lại Phú Bảo K, sinh ngày 04/8/2005 và Lại Bảo H, sinh ngày 15/8/2009. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu Lại Phú Bảo K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Lại Bảo H cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thay đổi khác.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh Đ, chị T là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp qui định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Đ, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ: Anh Đ, chị T xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn: Anh Đ tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lại Hải Đ và chị Nguyễn Thu T.

2. Về con chung: Giao cháu Lại Phú Bảo K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Lại Bảo H cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung(động sản, bất động sản): Không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về nợ: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

5. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lại Hải Đ tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000 đồng

tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0003166 ngày 27/12/2019) nay được chuyển thành lệ phí.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận C;
- UBND phường N, quận C, thành phố HN.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hiền